

Bản án số: 54/2021/HS-ST

Ngày: 14/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Xô

2. Ông Nguyễn Chí Dựng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/HSST ngày 31/5/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXHS – HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh năm 1987, Nơi cư trú: KDC P, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 và bà Đỗ Thị T1. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị M(đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009 Tiền án: Không

Tiền sự: Năm 2018, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 15 tháng 10 năm 2018. Ngày 14/8/2020, Hữu đã chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân:

Năm 2011, tại bản án số 29 ngày 27/5/2011 của TAND huyện Kinh Môn, xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 34.290.000đồng). Ngày 26/11/2012 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Ngày 25/11/2011, bị cáo đã hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

Năm 2005, tại Bản án số 02 ngày 29/01/2015 của TAND huyện Kinh Môn, xử phạt 39 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 09/9/2017 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 29/5/2015, chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 24/3/2021, sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn C, xã H3, thị xã K, tỉnh Hải Dương

- *Người có quyền lợi liên quan:*

Anh Lê Văn L, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: Q, phường P1, thị xã K, tỉnh Hải Dương

- *Người làm chứng:* Anh Mạc Văn X, sinh năm 1990, địa chỉ: phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/01/2021, Hoàng Văn H đi đến nhà của Ngô Ngọc Đ, sinh năm 1971, trú tại: xã L1, thị xã K, tỉnh Hải Dương để chơi. Tại nhà Đ, Đ rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, Đ đưa cho H cầm 01 ba lô màu đen của Đ, bên trong để chiếc kìm cộng lực. Đ điều khiển xe mô tô chưa xác định được nhãn hiệu, biển số (xe của Đ) chở H đi đến phường H3, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đi qua cửa hàng điện cơ H3 của anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1987, ở C, xã H3, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Đ và H quan sát thấy cửa hàng đóng cửa, tại trước cửa quán có để 04 chiếc máy phát điện đã cũ gần nhau và có dây cáp khóa. Đ dừng xe và lùi xe vào trước cửa hàng. Đ lấy chiếc kìm cộng lực để trong ba lô mang theo cắt đoạn dây cáp dùng để khoá 02 chiếc máy phát điện, trong đó: 01 chiếc máy màu xanh do Nhật Bản sản xuất, nhãn hiệu Yamaha EF 2200 và 01 chiếc máy màu đỏ do Nhật Bản sản xuất, nhãn hiệu Yanmar DHV. Sau đó Đ ném đoạn dây cáp xuống mé bờ mương nước đối diện quán điện cơ H3, rồi H và Đ cùng nhau bê 01 chiếc máy phát màu xanh nhãn hiệu Yamaha EF 2200 lên yên xe mô tô. Đ điều khiển xe chở H ngồi sau bê máy phát điện đi đến đóc Mông thuộc xã Quang Thành, thị xã K, tỉnh Hải Dương thì H và Đ bê máy phát điện giấu ở rìa đường. Sau đó Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H quay lại quán điện cơ H3 lấy tiếp 01 máy phát điện nhãn hiệu Yanmar DHV. Sau đó Đ và H chở 02 máy phát điện lấy

được đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Lê Văn L, sinh năm 1982, ở P1, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Khi gặp anh L thì H nói máy phát điện bị hỏng muốn bán, anh L đồng ý mua với giá 1.400.000đồng. Sau khi lấy tiền, Đ chia cho H 500.000 đồng, còn Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 19/3/2021, anh Nguyễn Văn H2 có đơn trình báo Công an thị xã Kinh Môn.

Vật chứng thu giữ: Ngày 19/3/2021 anh Lê Văn L giao nộp cho cơ quan điều tra 02 chiếc máy phát điện nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 đoạn dây cáp kích thước 4,5m x 01cm do Hùng giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36 ngày 19/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã K kết luận: 01 chiếc máy phát điện màu xanh do Nhật Bản sản xuất, nhãn hiệu Yamaha EF 2200, công suất 2200W, loại máy giặt dây khởi động chạy bằng nhiên liệu xăng giá mua (hàng giá trị sử dụng còn 60%) là: 1.650.000 đồng x 30% = 495.000 đồng. 01 chiếc máy phát điện màu đỏ do Nhật Bản sản xuất, nhãn hiệu Yanmar DHV, công suất 2500W, loại máy đề khởi động chạy bằng nhiên liệu xăng giá mua (hàng giá trị sử dụng còn 80%) là: 5.800.000 đồng x 40% = 2.320.000 đồng. Tổng cộng 2.815.000đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 41 ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã K kết luận: 01 đoạn dây cáp 4,5m x 01cm giá mua mới là 25.000 đồng/01m x 4,5m x 10% = 11.250đồng. 01 chiếc khóa Việt Tiệp chống cắt loại 6,7cm x 5cm giá mua mới là 150.000 đồng/01chiếc x 10% = 15.000 đồng. Tổng cộng: 26.250 đồng.

Tại kết luận giám định số 180 ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 03 tập tin có phần mở rộng “MP4”, tổng dung lượng 47,7MB được lưu trong USB vỏ kim loại, nhãn hiệu KINGTON, dung lượng 02GB đã qua sử dụng (Ký hiệu: A), không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung; Trích xuất và mô tả đối tượng nghi vấn được diễn giải dưới dạng bản ảnh kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại anh Nguyễn Văn H2. Người bị hại anh Nguyễn Văn H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT - VKS ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như VKSND thị xã Kinh Môn đã truy tố và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn bổ sung về tiền sự đối với bị cáo Hoàng Văn H, về các nội dung khác Viện kiểm sát thị xã Kinh Môn vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị xử phạt*: Hoàng Văn H từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày **21/3/2021**.

- *Về Xử lý vật chứng*:

+ Tịch thu của bị cáo H số tiền 500.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp biên bản nhận dạng và tang vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 19/01/2021, tại cửa hàng điện máy của anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1987, trú tại: ở C, xã H3, thị xã K, tỉnh Hải Dương, lợi dụng đêm tối Hoàng Văn H và Ngô Ngọc Đ lén lút dùng kìm công lực cắt dây cáp khóa đôi chiếm đoạt của anh Hùng 01 chiếc máy phát điện màu xanh nhãn hiệu Yamaha EF 2200, giá trị: 495.000 đồng và 01 chiếc máy phát điện màu đỏ nhãn hiệu Yanmar DHV, giá trị: 2.320.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.815.000 đồng.

Hành vi lợi dụng sơ hở của người khác rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Hoàng Văn H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó đối tượng Đ là người khởi xướng rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản, là người chuẩn bị công cụ phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H tham gia với vai trò là người thực hành cùng đối tượng Đ thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo H và Đ cùng nhau tìm nơi tiêu thụ tài sản và cùng nhau ăn chia số tiền có được do bán tài sản phạm tội mà có. Về nhân thân: Bị cáo H là người có nhân thân xấu, bị cáo đã có 2 lần bị kết án, trong đó 1 lần kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, một lần bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Năm 2018, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 14/8/2020 bị cáo mới chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc và chưa được xóa tiền sự. Bị cáo về địa phương không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nay lại phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại anh H2. Anh H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

Ngoài tài sản bị cáo chiếm đoạt, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H và đối tượng Ngô Ngọc Đ còn dùng kim cộng lực cắt dây khóa gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại H2 dây khóa thiệt hại 26.250đồng. Tài sản có giá trị không lớn nên anh H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

Đối với số tiền anh L bỏ ra mua 02 máy phát điện của bị cáo và số tiền sửa máy phát điện. Tài sản anh L mua của bị cáo đã bị cơ quan cảnh sát điều tra quản lý và trả lại cho người bị hại. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền anh đã mua và sửa máy phát. Do vậy, không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

[7] *Xử lý vật chứng*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt và đoạn dây khóa đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do vậy không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

Theo lời khai của bị cáo H, sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo và Đ mang tài sản chiếm đoạt bán cho anh L được số tiền 1.400.000đồng. Bị cáo được Đ chia cho số tiền 500.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo H đã tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo xác định số tiền 500.000đồng bị cáo giao nộp là tiền có được do bán tài sản phạm tội mà có, bị cáo không đề nghị xin lại nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Kington bên trong có 03 đoạn Video trích xuất từ camera ghi lại sự việc mất tài sản do người bị hại Nguyễn Văn H2 giao nộp. Đây là tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên cần lưu giữ USB này trong hồ sơ vụ án.

[8] *Về án phí*: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, đối với Ngô Ngọc Đ đã cùng với bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn H2. Tuy nhiên, sau khi phạm tội Đ đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố, ra lệnh truy nã đối với Đ và tách hành vi của Đ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H và đối tượng Ngô Ngọc Đ còn dùng kim cộng lực cắt dây khóa gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại H2 dây khóa thiệt hại 26.250 đồng. Hành vi của bị cáo chưa đủ định lượng về một tội phạm khác nên không đặt ra xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn L là người 02 mua máy phát điện của bị cáo H và Đ. Quá trình điều tra xác định, Đ là người trực tiếp giao dịch với L, hiện Đ đã bỏ trốn, anh L xác định khi mua 2 chiếc máy phát điện trên anh L không biết tài sản do Đ phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Kinh Môn chưa đặt ra xem xét trong vụ án là phù hợp.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- *Căn cứ:* điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với bị cáo.

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Về hình phạt chính:*

+ Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 21/3/2021.

- *Về Xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu của bị cáo H số tiền 500.000 đồng sung vào công quỹ nhà nước.

(*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2021 giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn*)

+ Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Kington bên trong có 03 đoạn Video trích xuất từ cammera ghi lại sự việc mất tài sản do người bị hại Nguyễn Văn H2 giao nộp(USB được niêm phong trong bì thư có dấu và chữ ký niêm phong hoàn lại sau giám định).

- *Án phí:* Bị cáo H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại H2, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan L. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh